

Số: 1283/2018/QĐST – VHNGĐ

*Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1986/2018/TLST - VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa:

+ ông Đặng Văn H, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 5A, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Vũ Thị Kim N, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 5A, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 11 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn H và bà Vũ Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: giao 02 (hai) cháu Đặng Vũ Kim A, sinh ngày: 29/4/2011 và Đặng Vũ Duy L, sinh ngày: 28/01/2013 cho bà Vũ Thị Kim

N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) và có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vũ Thị Kim N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Đặng Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

+ Về tài sản chung: không có.

+ Về nợ chung: không có.

+ Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: ông Đặng Văn H và bà Vũ Thị Kim N mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 8903 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**Thẩm phán**

Nguyễn Thành Tân